

Số: 82088 /CT - TTHT
V/v chính sách thuế đối với
hang hàng không nước ngoài.

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Thanh Xuân

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 26424/CCT-KT1 đề ngày 15/09/2017 của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân hỏi về chính sách thuế.

- Căn cứ Điều 12 Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa có hiệu lực thi hành từ ngày 08/3/1992:

"Điều 12: Thuế

1. *Thu nhập và lợi nhuận thu được qua tiền hành vận chuyển quốc tế của xi nghiệp vận tải hàng không được chỉ định của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phải được Bên ký kết kia miễn trừ tất cả các loại thuế.*

2. *Tài sản của xi nghiệp vận tải hàng không được chỉ định của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia được Bên ký kết kia miễn thu tất cả các loại thuế.*

3. *Nhân viên cơ quan đại diện của xi nghiệp vận tải hàng không được chỉ định của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, nếu là công dân của Bên ký kết đó thì tiền lương, thu nhập, thù lao tương tự khác đều được Bên ký kết kia miễn thu tất cả các loại thuế."*

- Căn cứ Điều 1, khoản 1 Điều 7 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập có hiệu lực thi hành từ ngày 18/10/1996:

"Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hiệp định này được áp dụng cho các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Quốc ký kết."

"Điều 8. Vận tải biển và vận tải hàng không

1/ Lợi tức do một đối tượng cư trú của một Quốc ký kết thu được từ hoạt động của tàu thủy hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Quốc ký kết đó.

2/ Những quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi tức thu được từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hay một hằng hoạt động quốc tế."



- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

+ Tại Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, quy định:

+ Tại Điểm c Khoản 3 Điều 20 quy định về khai thuế đối với hàng hàng không nước ngoài:

"c) Khai thuế đối với hàng Hàng không nước ngoài

Văn phòng bán vé, đại lý tại Việt Nam của hàng Hàng không nước ngoài có trách nhiệm khai thuế TNDN và nộp thuế cho hàng Hàng không nước ngoài.

Hồ sơ khai thuế được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Văn phòng bán vé, đại lý tại Việt Nam của hàng Hàng không nước ngoài.

Khai thuế TNDN cho hàng Hàng không nước ngoài là loại khai theo quý.

c.1) Hồ sơ khai thuế:

- Tờ khai thuế cho các hàng Hàng không nước ngoài theo mẫu số 01/HKNN ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản chụp hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu);

- Bản chụp giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế.

c.2) Hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp hàng Hàng không nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện thêm các thủ tục sau:

Mười lăm ngày trước khi khai thác thị trường bay hoặc kỳ tính thuế đầu tiên của năm (tùy theo thời điểm nào diễn ra trước), văn phòng tại Việt Nam của hàng Hàng không nước ngoài gửi cho cơ quan thuế hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ gồm:

+ Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Bản chụp giấy phép khai thác thị trường Việt Nam (phép bay) của Cục hàng không dân dụng cấp theo quy định của Luật Hàng không dân dụng có xác nhận của người nộp thuế.

- Giấy ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định.

Trường hợp năm trước đó đã thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thì các năm tiếp theo chỉ cần thông báo các bản chụp giấy phép khai thác thị trường Việt Nam (phép bay) của Cục hàng không dân dụng mới có xác nhận của người nộp thuế (nếu có).

Mười lăm ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc kết thúc năm tính thuế (tùy theo thời điểm nào diễn ra trước) văn phòng tại Việt Nam của hãng Hàng không nước ngoài gửi Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự của năm tính thuế đó và Bảng kê thu nhập vận tải quốc tế dành cho trường hợp bán vé tại thị trường Việt Nam theo mẫu số 01-1/HKNN, Bảng kê thu nhập vận tải quốc tế dành cho trường hợp hoán đổi, chia chở trong vận tải hàng không quốc tế theo mẫu 01-2/HKNN của năm tính thuế liên quan cho cơ quan thuế làm căn cứ áp dụng miễn, giảm thuế TNDN từ hoạt động vận tải quốc tế của hãng Hàng không nước ngoài.

Trường hợp người nộp thuế không thể cung cấp đủ các thông tin hoặc các tài liệu theo yêu cầu của Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định, đề nghị giải trình cụ thể tại Thông báo mẫu số 01/HTQT nêu trên để cơ quan thuế xem xét, quyết định.”

+ Tại Khoản 3 Điều 47 quy định về ưu đãi theo điều ước quốc tế:

“1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc diện được hưởng các ưu đãi thuế theo các Điều ước quốc tế không phải là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (sau đây gọi là điều ước quốc tế) thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này.”

“3. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không đăng ký kê khai, nộp thuế trực tiếp với Cơ quan thuế

a) Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, thủ tục như sau:

Vào ngày ký hợp đồng với Bên Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi cho Bên Việt Nam hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế, gồm:

- Bản chụp Điều ước Quốc tế.

- Thông báo miễn, giảm thuế có xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết Điều ước quốc tế theo mẫu số 01/MTPDTA ban hành kèm theo Thông tư này (trừ các Điều ước quốc tế do Bộ Tài chính đề xuất ký).

- Bản chụp hợp đồng với Bên Việt Nam có xác nhận của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc đại diện được ủy quyền.

- Bản dịch tóm tắt hợp đồng có xác nhận của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc đại diện được ủy quyền (nếu hợp đồng được làm bằng tiếng nước ngoài).

Bản dịch tóm tắt hợp đồng gồm các nội dung sau: tên hợp đồng và tên các điều khoản của hợp đồng, phạm vi công việc của hợp đồng, nghĩa vụ thuế tại hợp đồng.

- Giấy ủy quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài ủy quyền cho một tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam thực hiện các thủ tục thông báo miễn, giảm thuế. Giấy ủy quyền cần có đủ chữ ký của đại diện hai bên.

- Trường hợp do đặc thù của giao dịch tổ chức, cá nhân nước ngoài không thể cung cấp hợp đồng với Bên Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp các tài liệu có giá trị tương đương hợp đồng và giải trình cụ thể tại Thông báo miễn, giảm thuế để cơ quan thuế xem xét, quyết định."

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên:

- Trường hợp Công ty TNHH giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế Viva ký hợp đồng làm đại lý bán hàng tại Việt Nam với hãng Hàng không nước ngoài có trách nhiệm khai thuế TNDN và nộp thuế cho hãng Hàng không nước ngoài.

- Tuy nhiên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã ký Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng (năm 1992) và Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập (năm 1996) về việc miễn thuế đánh vào thu nhập của hãng Hàng không.

Đề nghị Chi cục Thuế Thanh Xuân xem xét cụ thể trường hợp của Hãng hàng không China Southern Airline có đáp ứng điều kiện để được áp dụng Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng, Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập để hướng dẫn đơn vị làm các thủ tục theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 47, Điểm c2 Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Chi cục Thuế quận Thanh Xuân biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn